

Số: 46 /2023/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 08 tháng 08 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Đặt tên đường trên địa bàn thành phố Quy Nhơn năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh khoá XIII, kỳ họp thứ 11 đặt tên đường trên địa bàn thành phố Quy Nhơn năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đặt tên đường trên địa bàn thành phố Quy Nhơn năm 2023, gồm 19 tuyến đường (có Danh sách tên đường kèm theo).

Điều 2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các ngành liên quan tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2023.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ;
- Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở Xây dựng;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

DANH SÁCH
Tên đường trên địa bàn thành phố Quy Nhơn năm 2023
 (Kèm theo Quyết định số: /2023/QĐ-UBND
 ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh)

S TT	Tuyến đường quy hoạch	Lý trình	Lộ giới (m)	Lòng đường (m)	Vĩa hè 2 bên (m)	Chiều dài (m)	Tên đường
I. Khu dân cư hiện trạng phường Lê Hồng Phong - 01 tuyến đường							
01	Đường xung quanh hồ Bàu Sen	Từ đường Nguyễn Thái Học đến đường Hoàng Văn Thụ nối dài	8 - 12	5 - 6	2 - 3m x 2	370	Nguyễn Chích (1382 - 1448) Đông Sơn, Thanh Hóa
II. Khu quy hoạch dân cư đảo 1B Bắc sông Hà Thanh, phường Đống Đa - 01 tuyến đường							
2	Đường quy hoạch dân cư đảo 1B Bắc sông Hà Thanh	Từ đường Huỳnh Tấn Phát đến đường Hoàng Minh Thảo	10	5	2,5 x 2	160,8	Hoàng Tích Trí (1903 - 1958) Hà Nội
III. Khu quy hoạch dân cư Khu đô thị Vũng Chua, phường Ghềnh Ráng - 04 tuyến đường							
3	Đường quy hoạch khu BA1	Đường Tây Sơn - đường H	11	5,5	3 và 2,5	140	Nguyễn Đình Thi (1924 - 2003) Hà Nội
4	Đường quy hoạch Khu BA2 và Khu BB1	Đường Tây Sơn - đường H	14	6	4 x 2	135	Cao Văn Lầu (1892 - 1976) Long An
5	Đường quy hoạch khu BB2 và khu BC1	Đường Tây Sơn - đường H	15,5	7,5	4 x 2	100	Trần Hoàn (1928 - 2003) Quảng Trị
6	Đường quy hoạch khu BC2 và khu BD + Đường quy hoạch tuyến D	Đường Tây Sơn - đường H	14 và 10 ÷ 11,5	6 - 7,5	4 x 2 và 2 x 2	260 (50 + 210)	Vũ Ngọc Nhạ (1928 - 2002) Thái Bình

S TT	Tuyến đường quy hoạch	Lý trình	Lộ giới (m)	Lòng đường (m)	Vĩa hè 2 bên (m)	Chiều dài (m)	Tên đường
IV. Khu quy hoạch dân cư phía Đông đường Nguyễn Trọng Trì, phường Nhơn Bình - 06 tuyến đường							
7	Đường số 1	Đường Nguyễn Trọng Trì - Đường số 4	17,5	9	3,5 và 5	210	Trần Thủ Độ (1191 - 1264) Thái Bình
8	Đường số 3	Đường Nguyễn Trọng Trì - Đường số 1	14	7	3,5 x 2	177,7	Trần Khát Chân (1370 - 1399) Thanh Hoá
9	Đường số 4	Đường Nguyễn Trọng Trì - Đường số 1	14	7	3,5 x 2	177,7	Trần Tự Khánh (1175 - 1223) Nam Định
10	Đường số 6	Đường Nguyễn Mân - Đường số 3	14	7	3,5 x 2	241,8	Lê Phụ Trần (Thế kỷ XIII) Thanh Hóa
11	Đường số 7	Đường Nguyễn Trọng Trì - Đường số 4	12	6	3 x 2	154,1	Trần Quốc Tảng (1252 - 1313) Nam Định
12	Đường ĐS3	Đường Nguyễn Trọng Trì - Đường số 6	9	5	2 x 2	139,1	Nguyễn Địa Lô (Thế kỷ XIII)
V. Khu dân cư dải cây xanh cách ly Cụm công nghiệp Nhơn Bình, phường Nhơn Bình - 01 tuyến đường							
13	Đường số 2	Đường Hoa Lư - đường vào nhà máy xử lý nước thải Nhơn Bình	19	9	5 x 2	586	Dương Đình Nghệ (? - 937) Thanh Hóa
VI. Khu dân cư phía Tây đường Võ Thị Sáu, phường Nhơn Bình - 01 tuyến đường							
14	Đường số 5A	Đường Lý Tế Xuyên - Khu dân cư hiện trạng	7	4	1,5 x 2	230	Trần Văn Thiều (TK XIX) Hoài Ân, Bình Định
VII. Khu dân cư phía Bắc làng SOS, phường Nhơn Bình - 03 tuyến đường							
15	Đường Đ1	Đường Đ2 - Đ4	13,5	7,5	3 x 2	165	Hoàng Hữu Nam (1911 - 1949) Quảng Nam

S TT	Tuyến đường quy hoạch	Lý trình	Lộ giới (m)	Lòng đường (m)	Vĩa hè 2 bên (m)	Chiều dài (m)	Tên đường
16	Đường Đ2	Đường Đ3 - Đường Hồ Văn Huê	25,6	10	10,6 và 5	87	Hồ Văn Huê (nối dài)
17	Đường Đ3	Đường Đào Tấn - Khu dân cư hiện trạng	14	8	3 x 2	237	Phùng Chí Kiên (1901 - 1941) Nghệ An
VIII. Khu tái định cư phường Trần Quang Diệu - 01 tuyến đường							
18	Đường số 6	Từ đường Nguyễn An Khương - Khu dân cư hiện trạng	12	6	3 x 2	143,7	Nguyễn Tạo (1822 - 1892) Quảng Nam
IX. Khu tái định cư thuộc dự án Khu quy hoạch dân cư Hưng Thịnh, phường Ghềnh Ráng - 01 tuyến đường							
19	Đường D11 và D11A	Đường D13 - đường D3	9	5	2 x 2	210	Lê Thị Riêng (1925 - 1968) Bạc Liêu

Tổng cộng: 19 tuyến đường/.